

Einverständniserklärung für die Visumbeantragung von minderjährigen Kindern
Tuyên bố đồng ý xin cấp thị thực cho trẻ em dưới tuổi thành niên

Hiermit erkläre ich _____ (Name, Vorname), dass ich (und sofern zutreffend, ansonsten bitte nachfolgenden Teil streichen) und mein Ehepartner _____ (Name, Vorname) als

Với văn bản này tôi _____ (họ, tên) và vợ/chồng của tôi (nếu người vợ/chồng cùng tuyên bố, nếu không đề nghị gạch đi) _____ (họ, tên) là

- sorgeberechtigte Mutter
Người mẹ
- sorgeberechtigter Vater
Người cha
- sonstige sorgeberechtigte Person, sofern zutreffend (bitte Nachweis beifügen)
Người có quyền nuôi dưỡng khác (đề nghị nộp kèm bằng chứng)

der Reise meines/meiner/unseres/unsere nachfolgenden Kindes/Kinder in die Bundesrepublik Deutschland zustimme.

của trẻ em/các trẻ em có tên dưới đây, tuyên bố đồng ý với việc đi sang Cộng hòa Liên bang Đức của cháu/các cháu:

	Vollständiger Name des Kindes <i>Họ tên đầy đủ của trẻ em</i>	Geburtsdatum <i>Ngày tháng năm sinh</i>	Passnummer <i>Số hộ chiếu</i>
1			
2			
3			
4			

Die Reise erfolgt im Zeitraum _____ (Datum der geplanten Ein- und Ausreise) zum Zwecke von _____ (hier Aufenthaltswort angeben).

Chuyến đi diễn ra trong khoảng thời gian từ ngày _____ đến ngày _____ (nếu ngày nhập cảnh và xuất cảnh dự kiến) với mục đích _____ (nếu rõ mục đích chuyến đi).

- Das Kind reist alleine/Die Kinder reisen alleine.

Trẻ em/các trẻ em đi một mình.

- Folgende Person begleitet das Kind/die Kinder:

Người có tên dưới đây sẽ đi cùng trẻ em/các trẻ em:

_____ (Name, Vorname/họ và tên)

Eine Kopie meines Identitätsnachweis (Reisepass, ID-Karte) habe ich/haben wir als Unterzeichner beigefügt.

Tôi/chúng tôi là người ký tên dưới đây xin đính kèm bản chụp giấy tờ tùy thân của mình (hộ chiếu, giấy CMND/thẻ căn cước công dân).

Unterschrift Vater

Chữ ký của cha

Unterschrift Mutter

Chữ ký của mẹ

Unterschrift sonstige

Sorgeberechtigte Person

Chữ ký của người có quyền nuôi dưỡng khác

Handynummer:

Số điện thoại di động:

Handynummer:

Số điện thoại di động:

Handynummer:

Số điện thoại di động:

Die Unterschrift auf diesem Dokument muss entweder von der deutschen Botschaft Hanoi oder dem deutschen Generalkonsulat in Ho-Chi-Minh-Stadt, oder bei Aufenthalten außerhalb Vietnams einer sonstigen deutschen Auslandsvertretung oder deutschen Behörde beglaubigt sein.

Es werden nur Einverständniserklärungen akzeptiert, die zum Zeitpunkt der Antragstellung nicht älter als 6 Monate alt sind.

Chữ ký trên văn bản này phải được chứng thực bởi Đại sứ quán Đức tại Hà Nội hay Tổng Lãnh sự quán Đức tại Thành phố Hồ Chí Minh hoặc trong trường hợp người ký không sinh sống tại Việt Nam bởi Cơ quan đại diện tại nước ngoài khác của Đức hay Cơ quan chức năng khác của Đức.

Chỉ chấp nhận tuyên bố đồng ý ký trước ngày nộp hồ sơ không quá 6 tháng.